LUẬT DI SA TẮC BỘ HÒA HÊ NGŨ PHẦN

QUYỂN 5

Phần 1: GIỚI PHÁP CỦA TỲ KHEO

Đoạn 4: NÓI VỀ 30 PHÁP XẢ ĐỌA (Tiếp Theo)

Đức Phật ở tại thành Vương-xá. Bấy giờ có số đông Cư sĩ đồng tình trong việc thỉnh Phật và chúng Tăng. Trong số họ, có người bửa củi, có người xách nước, có người rưới nước để quét dọn, có người trải tọa cụ, có người rải hoa, có người trải phu cụ ở tòa cao, có người lo trai soạn. Sáng sớm hôm đó, Bạt-nan-đà đắp y, bưng bát đến trước ngôi nhà có mọi người đang chuẩn bị cung thỉnh Phật và Tăng. Tùy theo công việc của mỗi người, Bạt-nan-đà nồng nhiệt tán dương. Bạt-nan-đà lại nói tiếp: Việc làm của quý vị hôm nay là rất thiện, rất tốt, niềm vui này thật xứng đáng.

Mọi người nói: Chúng con thật sự vui mừng với các việc làm để cúng dường này. Ngoài việc cúng dường đồ ăn thức uống, mỗi thứ đầy hương vị thơm ngon, chúng con còn cúng dường y vật cho chúng Tăng nữa.

Bạt-nan-đà nói: Đã được nhiều người cúng dường rồi nên y vật của chúng Tăng quá thừa thãi. Nếu quý vị tiếp tục cúng nữa thì hóa ra chỉ xếp dồn lại thành vật vô dụng, làm sao có được tác dụng của phước đức. Ừ nhỉ! Sao lại không cho tôi, nếu cho tôi, tôi luôn mặc bên mình để gắn liền sự nhớ nghĩ lên nhau,các sự việc như ốm đau, bệnh tật v.v... lại được cùng nhau lo liệu, giải quyết.

Mọi người nghe rồi, cùng họp lại lấy ý kiến, có người nói: Nếu Tăng không cần thì nên cho vị này để sự cúng dường của chúng ta có tác dụng của phước đức. Hoặc có người nói: Với bản nguyện của chúng ta cúng cho Tăng, tại sao lại tập trung cúng cho một người? Ý kiến cho đông hơn, nên toàn y vật được cúng cho Bạt-nan-đà.

Bấy giờ, Bạt-nan-đà vác cả một vác nặng y vật trở về trú xứ của

Tăng, các Tỳ-kheo khen: Thầy là người có phước đức, làm thế nào mới đi ra một lát mà có được số y như vậy! Bạt-nan-đà nói: Khéo miệng nên được chứ chẳng do phước đức gì cả. Bạt-nan-đà liền kể lại lý do câu chuyện được y. Thế là việc này lọt đến tai các Tỳ-kheo Trưởng lão, bằng nhiều cách các vị quở trách: Thầy là người ngu si, tại sao xoay xở vật cúng cho Tăng về riêng cho mình?

Sao khi thiết dọn thức ăn đầy đủ đâu vào đấy, các Cư sĩ ấy sai người đến thỉnh Phật. Đức Thế Tôn mặc y, mang bát đi giữa Tỳ-kheo Tăng tới gia đình được chọn làm nơi chốn cúng dường... Ngài và Tăng ngồi uy nghiêm vào tòa. Các Cư sĩ đích thân hầu hạ từng thức ăn. Ăn xong, họ dâng nước song chẳng có phẩm vật nào cúng dường. Số người trước kia không đồng ý cho Bạt-nan-đà, thầm thì với nhau: Buổi cơm cúng dường hôm nay, đâu phải chúng ta không chuẩn bị đầy đủ, tại các người ấy không xét kỹ đem y vật cúng cho Tăng, cúng riêng cho một người nên mới thiếu đầu, thiếu đuôi như thế này, làm sao không hổ thẹn được.

Các Tỳ-kheo nghe hỏi: Các vị nói nhỏ to gì đó? Các Cư sĩ trả lời bằng cách kể lại câu chuyện. Các Tỳ-kheo bằng mọi cách quở trách Bạt-nan-đà: Thầy là người ngu si, tại sao xoay vật cúng cho Tăng về riêng cho mình? Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì các Cư sĩ giảng nói pháp diệu rồi, Ngài rời chỗ ngồi ra về. Các Tỳ-kheo Trưởng lão đem vấn đề bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Bạt-nan-đà: Thật sự ông có như vậy không? Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật có như vậy. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi nên vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào xoay vật cúng cho Tăng về riêng cho mình, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề"***.

Biết: Hoặc tự mình biết hoặc nghe từ người khác. Vật nhằm cúng cho Tăng: Hoặc người phát tâm, nói: Tôi sẽ đem phẩm vật này cúng cho chúng Tăng kia. Nếu muốn xoay vật cúng cho Tăng về cho người khác, phạm Ba-dật-đề. Cho Tăng khác, Tỳ-kheo-ni Tăng, hai bộ Tăng, Tăng bốn phương, hay cho tháp đều phạm Đột-kiết-la. Nếu xoay phẩm vật dành cúng cho Tỳ-kheo-ni Tăng, hai bộ Tăng, Tăng bốn phương cũng như vậy. Nếu xoay phẩm vật dành cúng cho pháp về mình, cho Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo-ni Tăng, hai bộ Tăng, Tăng bốn phương, người khác, tháp khác cũng đều phạm Đột-kiết-la. Nếu xoay phẩm vật muốn cho người cũng như vậy. Cho đến xoay một miếng ăn định cho súc sinh này đem cho súc sinh khác cũng phạm Đột-kiết-la. Tỳ-kheo-ni phạm

cũng như vậy. Ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Nếu bạch Tăng, Tăng cho, hoặc thí chủ tự ý xoay vật dành cúng cho Tăng đem cho mình thì không phạm.

Xong giới thứ mười bốn

Đức Thế Tôn ở tại thành Vương-xá. Bấy giờ, Tất-lăng-già-bà-ta trú tại núi Lăng-cầu-la, bay lên không trung để rưới nước dội sạch nơi phòng ở. Trong khi ấy Vua Bình-sa dạo đến núi này. Tất-lăng-già trông thấy Vua, lập tức trở về lại mặt đất trước Vua, ngỏ lời chào: Lành thay Đại vương mới đến! Xin mời Vua ngồi nơi này. Nhà Vua ngồi, rồi hỏi: Tại sao thầy phải tự làm lụng như vậy? Không có người giúp việc chăng? Tất-lăng-già nói: Không ai cả. Nhà Vua liền ra lệnh cho một vị cận thần: Nên cung cấp người giúp việc cho Tỳ-kheo này. Tất-lăng-già-bà-ta nói: Đức Phật không cho phép chúng tôi nuôi người giúp việc. Nhà Vua nói: Nên bạch Đức Phật về điều này. Sau khi ra về, nhà Vua đến bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng khen sự thiểu dục, tri túc, khen giới, khen người trì giới xong, bảo các Tỳ-kheo: Từ nay ta cho phép các Tỳ-kheo nuôi người giữ vườn (giúp việc).

Vì Đại thần đã nhận lệnh của Vua, nhưng vì ông không có lòng tin ưa Phật pháp nên không cung cấp người. Tất-lăng-già-bà-ta trước sau gì cũng chỉ có mỗi Tất-lăng-già-bà-ta. Bẳng đi một thời gian, Tất-lăng-già-bà-ta đắp y mang bát vào thành khất thực, nhà Vua cùng quần thần từ trên lầu cao nhìn thấy, liền sực nhớ lại tự hỏi: Trước đây ta có hứa cung cấp người giúp việc cho Tỳ-kheo, không biết đã cấp chưa? Nhà Vua liền hỏi lại vị Đại thần lúc trước nhận lệnh. Vị quan tâu: Chưa cấp. Nhà Vua lại hỏi: Lệnh của ta đến nay được bao nhiêu ngày? Vị quan ấy tâu: Đã năm trăm ngày. Nhà Vua bảo tùy theo số ngày này mà cung cấp. Vị Đại thần vâng lệnh liền lấy người giúp việc từ năm trăm nhà, mỗi nhà một người để cấp. Khi nhận lệnh ấy, năm trăm nhà mỗi ngày sai một người đến trú xứ của Tất-lăng-già-bà-ta để lau quét phòng ốc, nhà cửa, ngoài ra còn làm mọi việc khác.

Bấy giờ, người trong thôn nọ đến ngày tiết hội, nam nữ trang sức y phục sặc sỡ dạo chơi vui đùa. Có một người con gái nhà nghèo vừa đi vừa khóc lớn. Thời điểm ấy, Tất-lăng-già-bà-ta vào xóm khất thực, thấy người con gái kêu khóc, hỏi bà mẹ cô gái: Con gái của bà tại sao khóc lóc như vậy? Bà ta đáp lời: Hôm nay, mọi người đều ăn mặc đẹp đẽ để đi chơi, nhà tôi nghèo khổ không lấy chi chưng diện như người ta,

cho nên nó buồn, nó khóc. Ngay lúc ấy, Tất-lăng-già-bà-ta thấy con bò đang gặm cỏ, thầy nói với bà mẹ cô gái: Lấy ít cộng cỏ đem đến đây! Bà ta liền nhặt cỏ đưa cho thầy. Tất-lăng-già-bà-ta kết cỏ lại, biến hóa thành hai tràng hoa bằng vàng, đưa cho mẹ cô gái, nói: Trong thiên hạ có hai loại vàng tốt hơn hết là vàng Diêm-phù-đàn và loại vàng do thần túc biến hóa. Bà cầm lấy hai tràng hoa này đưa cho con gái bà mang vào. Người con gái ấy nhận được hai tràng hoa, rất vui mừng, thong dong mang vào dạo chơi. Trông thấy, mọi người đều ham muốn. Một khi điều lạ này đập vào mắt người ta thì ắt phải sinh lòng ghen tỵ. Có một người đến tâu với Vua Bình-sa: Thôn đó, gia đình đó, phát hiện được một kho chứa vật báu, nên người con gái của gia đình này mang tràng hoa bằng loại vàng trong thiên hạ không ai sánh kịp, hậu cung của Đại vương cũng chưa hề có được như thế. Nhà Vua lệnh cho gọi người ấy đến hỏi: Ngươi được kho tàng chỗ nào, có thể chỉ cho ta? Người đàn bà thưa: Tâu Đại vương! Thật sự tôi không được kho tàng. Nhà Vua lại hỏi: Vật trang sức con gái ngươi mang đó, từ đâu có? Người ấy đáp: Vật ấy là do Tất-lăng-già-bà-ta kết cỏ biến hóa thành. Nhà Vua nghe nói như vậy hết sức kinh ngạc và giận dữ: Tại sao cỏ mà biến hóa thành tràng hoa bằng vàng! Nhà Vua liền ra lệnh cho các quan bắt trói và hạ ngục người mẹ đó.

Sau một thời gian, Tất-lăng-già-bà-ta lại đến nơi thôn ấy. Vừa gặp Tất-lăng-già-bà-ta, người con gái bật khóc nức nở... Tỳ-kheo hỏi: Vì lý do gì nhà ngươi lại khóc nức nở như thế? Người con gái thưa: Mẹ của con bị ngồi tù. Tất-lăng-già-bà-ta hỏi: Phạm phải những tội gì vậy? Dạ thưa: Do Đại đức cho hai tràng hoa bằng vàng. Lại nói: Thôi đừng khóc nữa, ta sẽ làm cho mẹ cô được thả ra. Tất-lăng-già-bà-ta lập tức đến trước quan giữ ngục, quan giữ ngục cung kính chào hỏi: Đại đức có việc gì phải hạ cố đến đây? Tất-lăng-già-bà-ta đáp: Người giúp việc của ta bị nhốt nơi ngục tù này, nên ta mới đến đây. Nay ông có thể thả nó ra được không? Quan coi ngục nói: Người này được kho tàng quý báu mà không chỉ cho nhà Vua, nếu chỉ cho nhà Vua thì mới có thể được thả. Tất-lăng-già-bà-ta nói: Ta kết cỏ làm thành chứ chẳng phải là của kho tàng đâu. Quan giữ ngục nói: Kết cỏ làm thành vàng là điều không thể có.

Tất-lăng-già-bà-ta liền biến chỗ ngồi của ông cai ngục thành cái giường bằng vàng và hỏi: Nay ông tự thấy mình ngồi trên tòa nào? Rõ ràng tận mắt nhìn thấy mình đang ngồi trên chiếc giường bằng vàng, người giữ ngục hoảng hồn, liền xuống giường cúi đầu: Lạy Đại đức giải

tha cho con nhờ, nếu nhà Vua nghe con ngồi trên giường bằng vàng thì chắc chắn bị trọng tội! Tất-lăng-già-bà-ta nói: Thả người giúp việc của ta ra, rồi ta mới giải phép cho ngươi. Quan giữ ngục nói: Việc này không phải quyền của con. Lại hỏi: Vậy thì quyền của ai? Dạ thưa: Quyền của Vua. Tất-lăng-già-bà-ta liền làm phép xóa mất giường vàng, rồi bay đến chỗ nhà Vua, đứng trong hư không. Khi ấy, nhà Vua từ trên lầu cao thấy, liền đảnh lễ, thưa: Đại đức có việc gì đến đây? Tất-lăng-già-bà-ta nói: Người giúp việc của tôi bị ngồi tù nên tôi đến đây, xin nhà Vua thả ra cho. Nhà Vua nói: Người kia được kho tàng bảo vật, nếu chỉ cho tôi thì mới được thả. Tất-lăng-già-bà-ta nói: Tôi kết cỏ làm thành, chứ không phải của báu trong kho tàng đâu. Nhà Vua nói: Kết cỏ làm thành vàng là điều không thể có. Ngay khi ấy, Tất-lăng-già-bà-ta lấy cây gậy gõ vào trụ cột lầu, cả tòa lầu cao liền biến thành lầu vàng, và nói: Xin hỏi lầu cao của Vua đây xây cất bằng vật liệu gì? Chứng kiến việc ấy, nhà Vua rất hoan hỷ ra lệnh thả ngay người đàn bà kia. Tất-lăng-già-bà-ta cứ như vậy biến hiện bốn thần túc từ nơi này sang nơi khác. Một khi toàn dân đều nghe biết sự biến hóa nhiệm mầu này, lòng tin kính Phật pháp đối với họ lớn lắm. Họ cúng dường Tăng đầy đủ: bát na, bữa ăn trước, bữa ăn sau, các loại nước uống phi thời, dụng cụ dùng để tắm rửa, dầu thoa mình, dầu thoa chân, dầu thắp đèn... Bấy giờ, chúng Tăng nhận được nhiều sữa sống, sữa chín, dầu, đường, đường phèn, ăn không hết. Các thực phẩm dư này được dồn chứa, cất giữ trên sàn đất, từ đó bị rỉ chảy tràn lan làm dính nhớp y phục, giường chiếu, ngọa cụ. Các Cư sĩ thấy vậy, hỏi: Vật này của ai? có người nói: Đây là của Sa-môn Thích tử tích lũy chứa cất. Các Cư sĩ nói: Sa-môn Thích tử tự nói tiết chế sự ăn uống, mà dồn chứa như thế này thì tha hồ ăn uống. Những người này vì cầu giải thoát, xa lìa sinh, lão, tử mà nay lại cầu thức ăn mỹ vị thế này, là không có hạnh của Sa-môn, phá pháp của Sa-môn. Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe vậy, bằng mọi cách quở trách rồi trình việc này lên Đức Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo: Các ông thật sự có như vậy không? Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật có như vậy. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Từ nay không cho phép ăn đồ ăn cách đêm, như sữa, dầu, đường, đường phèn. Người nào vi phạm, phạm tội Đột-kiết-la.

Khi ấy, có nhiều Tỳ-kheo bị bệnh, không thể có được tịnh nhân để thọ nhận hàng ngày, cũng không có tiền để mua, cũng không có chỗ bán, các Tỳ-kheo không biết làm thế nào, đem vấn đề bạch Phật. Nhân

việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, khen hạnh ít ham muốn, biết đủ, khen giới, khen người trì giới, rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay cho phép các Tỳ-kheo bệnh nhận sữa, dầu, đường, đường phèn để ăn cách đêm, cho đến đêm thứ sáu. Lúc ấy, các Tỳ-kheo lại để các thực phẩm đó quá sáu đêm, Tỳ-kheo Trưởng lão bằng mọi cách quở trách rồi, đem vấn đề bạch lên Đức Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo: Các ông thật sự có như vậy không? Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Đức Thế Tôn có như vậy. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi nên vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào bệnh được uống bốn thứ thuốc hàm tiêu, như sữa, dầu, đường và đường phèn, một lần nhận được để đến bảy ngày, nếu để quá, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".***

Nếu ngày thứ nhất nhận được, ngày thứ hai lại nhận được cho đến ngày thứ bảy cũng lại nhận được, lưu lại đến ngày thứ tám, khi tướng mặt trời xuất hiện, đều phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Vật cất giữ ấy nên thưa và xả cho Tăng, Tăng cho bạch y hay Sa-di, hoặc dùng để thắp đèn, hoặc dùng thoa chân. Thuốc đã bị xả Tỳ-kheo không được dùng và tất cả Tỳ-kheo không được để vào miệng. Tỳ-kheo-ni cũng như vậy. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Xong giới thứ mười lăm

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Khi ấy có đám giặc Tháng tám, thường rình rập bắt người giết để tế trời, tất cả dân chúng và các Tỳ-kheo, không ai là không hoảng sợ. Ngày tế sắp đến mà chưa bắt được người, lũ giặc cùng nhau họp lại bàn bạc: Nơi A-lan-nhã chắc có Tỳ-kheo, bắt họ không khó. Ngay lúc ấy, đám giặc tiến về nơi A-lan-nhã nọ. Nghe được tin này, các Tỳ-kheo, ai nấy tìm cách lẫn tránh. Đám giặc bị thất bại, lại bàn với nhau: Ta sẽ tới chỗ khác, ngày tế sắp đến rồi, không được phép biếng trễ. Trong đám giặc ấy có một người tu xuất, nói với chúng: Tôi được biết Đức Phật dạy không cho phép Tỳ-kheo lìa y một đêm, chúng ta phải phục sẵn tại đây, vào lúc mờ mờ sáng chắc chắn họ sẽ về. Chúng nói: Nếu họ không về thì sẽ giết ngươi. Nếu ngươi không ân hận hối tiếc, thì chúng ta sẽ ở lại đây. Người ấy trả lời: Tốt lắm! Đã được cam kết như vậy, đám giặc bố trí phục sẵn. Một khi đã sợ phạm tội lìa y ngủ nên lúc trời vừa gà gáy sáng, các Tỳ-kheo đều quay trở về trú xứ. Đám giặc hỏi: Các ông tưởng chúng tôi đã đi rồi phải không? Các Tỳ-kheo trả lời: Chúng tôi biết các ông còn ở lại, nhưng Đức Phật

không cho phép chúng tôi lìa y ngủ, cho nên chúng tôi phải trở về. Đám giặc liền bắt giết, cần máu thì lấy máu, cần thịt thì lấy thịt. Các Tỳ-kheo tránh được cuộc tàn sát này đã có sự suy nghĩ: Nếu Đức Thế Tôn cho phép chúng ta khi chưa hết các ngày tháng tám được gởi một loại y nào nơi nhà bạch y trong giới nội thì đâu gặp phải tai nạn như thế. Các Tỳ-kheo trình lên Đức Phật sự suy nghĩ ấy. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, khen ngợi hạnh thiểu dục, tri túc, khen giới, khen người trì giới, rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay cho phép Tỳ-kheo ở nơi A-lan-nhã an cư ba tháng, chưa hết tháng tám được gởi một loại y nào nơi nhà bạch y trong giới nội, và lìa y đó ngủ đêm không phạm tội.

Có các Tỳ-kheo ở gần xóm làng cũng gởi y nơi nhà bạch y thuộc giới nội để ngủ đêm. Các Tỳ-kheo đem vấn đề này bạch Phật, Đức Phật dạy: Không cho phép Tỳ-kheo ở gần xóm làng mà lìa y ngủ. Lại có Tỳ-kheo ở A-lan-nhã, chỗ không có sự khủng bố mà lìa y ngủ. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch lên Đức Phật, Đức Phật dạy: Cũng không cho phép Tỳ-kheo ở nơi A-lan-nhã không có sự sợ hãi lại lìa y ngủ. Nếu nơi nào có sự nghi ngờ sẽ bị khủng bố mới cho phép. Trong thời điểm khác, các Tỳ-kheo gởi y nơi nhà người khác rồi không trở lại thăm chừng, lâu ngày bị ẩm ướt, bẩn nhớp, trùng cắn, mục nát. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Đức Phật dạy: Nên đến xem chừng, hong phơi. Khi được Phật dạy như thế, các Tỳ-kheo lại thường xuyên đến thăm chừng, Cư sĩ chán ngấy việc làm ấy của Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Đức Phật dạy: Cho phép mười ngày đến thăm chừng một lần. Khi ấy, các Tỳ-kheo có việc Tăng, việc tháp, việc nơi các Hòa thượng, A-xà-lê và việc riêng của mình, hay việc của người cần ra đi ngoài phạm vi giới, vì sợ lìa y nên không dám đi, bạch Phật. Phật dạy: Nếu có việc cần thiết đích thân phải đi ra ngoài phạm vi giới, cho phép lìa y một đêm. Công việc chưa xong, trở lại bạch Phật. Phật dạy: Cho phép sáu đêm. Đã cho phép sáu đêm rồi, các Tỳ-kheo lại mặc y cũ rách đi quá sáu đêm, Tỳ-kheo Trưởng lão đem việc ấy bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo: Các ông có thật sự như vậy không? Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật có như vậy. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi nên vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào ở chỗ A-lan-nhã, an cư ba tháng, chưa hết tháng tám, nếu chỗ có sự khủng bố, cho phép gởi một loại y nào nơi nhà bạch y trong giới nội, nếu có nhân duyên ra ngoài phạm vi giới, lìa y ngủ cho đến sáu đêm, nếu quá, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề"***.

An cư ba tháng: Là tiền an cư. Chưa hết tháng tám: Là hậu an cư. Một loại y nào: Hoặc Tăng-già-lê hoặc Ưu-đa-la-tăng, tùy theo chỗ nhận mà nhiều lần gởi một y. không được gởi y An-đà-hội vì là y đang mặc che thân. Lễ bái, nhập Tăng, khất thực không đơn thuần mặc mỗi một y, không được gởi hai y. Có nhân duyên ra ngoài phạm vi giới sáu đêm: Hoặc có việc của tháp, việc của Hòa thượng, A-xà-lê và việc riêng của mình hay việc của người, lưu lại một loại y nào nơi nhà bạch y để ra ngoài phạm vi giới tối Đa-là sáu đêm. Nếu một đêm, hai đêm cho đến năm đêm việc xong mà không trở về, phạm Đột-kiết-la. Sa-di phạm Đột-kiết-la.

Xong giới thứ mười sáu

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Bấy giờ, mẹ Lộc-tử Tỳ-xá-khư, định vào một buổi sáng ngày nọ, thiết lễ trai phạn, thỉnh Phật và Tăng để cúng dường. Chính vào ngày ấy, trời nổi giông tố, mưa xối xả, như thời gian co duỗi cánh tay của một lực sĩ, nước mưa đầy cả bát nước này rút ngay vào lòng đất như những giọt dầu rơi thấm vào đống cát nóng, bằng không thì đã trở thành biển nước mênh mông. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Xem trận mưa trong Kỳ-hoàn hôm nay, thì rõ sức mưa cả cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy. Các ông có thể ra tắm. Đây là trận mưa cuối mùa đều khắp như nhau. Các Tỳ-kheo mình trần trùng trục ùa ra tắm mưa. Trong khi ấy, người nô tỳ được bà Tỳ-xá-khư sai đến bạch Phật: "Thiết lễ cúng dường đã sửa soạn xong". Người nô tỳ đến Kỳ-hoàn trông thấy các Tỳ-kheo, ai nấy đều lõa hình tắm mưa, lòng ái ngại, nghi: Đây là ngoại đạo chứ chẳng phải Tỳ-kheo. Cô ta quay trở về báo lại như vậy. Tỳ-xá-khư có ý nghĩ: Chắc là Tỳ-kheo tắm giữa đất trống nhưng đứa tớ gái không biết cho đó là ngoại đạo. Bà ta lại bảo: Mi tới cửa Kỳ-hoàn thưa lớn như sau: "Thức ăn đã sửa soạn xong, kính mời quý vị đến thọ trai". Lúc nô tỳ đến trước cửa Kỳ-hoàn, các Tỳ-kheo đã tắm xong, về phòng không còn một vị nào bên ngoài, nô tỳ muốn thưa lớn lời dạy của bà chủ nhưng lại ngớ ngẩn nghĩ: Vừa rồi, trong sân thấy đầy cả ngoại đạo, bây giờ lại chẳng còn mống nào thôi thì trở về thưa lại vậy. Nghe nô tỳ báo, Tỳ-xá-khư nghĩ: Chắc các Tỳ-kheo tắm xong vào an nghỉ. Bà ta lại sai: Mi có thể vào trong cửa, đứng giữa sân thưa... Nô tỳ vâng lời, vào trong cửa ngõ Kỳ-hoàn, đứng giữa sân thưa. Đức Phật nghe thưa, bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-xá-khư mời thọ trai. Các ông nên mặc y bưng bát đến phó trai. Các Tỳ-kheo vâng

lời tập hợp nơi giảng đường. Nô tỳ đến trước giảng đường bạch Phật: Trai bàn đã thiết cúng xong, xin cung thỉnh quý Ngài đến dự. Đức Phật bảo người tớ gái: Ngươi có thể về trước, chư Tăng sẽ đến sau. Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo, chớp nhoáng như lực sĩ co duỗi cánh tay, biến mất khỏi giảng đường, rồi xuất hiện tại nhà bà Tỳ-xá-khư, an tọa nơi tòa, y phục lại không ướt. Tỳ-xá-khư thấy Đức Phật và Tăng hốt nhiên ngồi nơi tòa, y phục không ướt, lòng cảm phục, thầm nghĩ: Ta được thiện lợi, cúng dường đầy đủ cho bậc Thánh sư. Các Ngài đi trong mưa lũ mà không hề ướt y phục. Bà vui mừng hớn hở tự tay san sẻ các thức ăn ngon bổ. Ăn xong, bà dâng nước, rồi kính cẩn chấp tay ngồi qua một bên, bạch Phật: Cúi xin Đức Thế Tôn cho con lời ước nguyện! Đức Phật bảo Tỳ-xá-khư: Phật đã vĩnh viễn lìa các ước nguyện của thế gian. Tỳ-xá-khư lại thưa: Cúi xin Đức Phật cho con phát những lời nguyện thanh tịnh. Đức Phật dạy: Lành thay! Tỳ-xá-khư bạch Phật: Sáng nay con sai đứa tớ gái tới thưa thỉnh Phật và Tăng đến thọ trai, lúc ấy các Tỳ-kheo đang lõa hình tắm, nhìn thấy, nó chạy về báo với con là: Trong Kỳ-hoàn đều là ngoại đạo, không có Tỳ-kheo. Bạch Đức Thế Tôn: Tại sao các Tỳ-kheo lõa hình tắm trước Hòa thượng, A-xà-lê! Cúi xin Đức Thế Tôn cho phép các Tỳ-kheo sử dụng y tắm mưa. Con nguyện trọn đời cung cấp y tắm mưa cho các Tỳ-kheo trong thành Xá-vệ này. Bà lại thưa: Thời gian gần đây, con có chút việc, đến nơi sông A-di-la, thấy các Tỳ-kheo-ni lõa hình tắm rửa trong dòng sông. Khi ấy, có người thấy hình ảnh này đều chê cười: Người nữ mặc áo che thân còn coi không được, huống là người nữ xuất gia mà lại lõa thể. Cúi xin Phật cũng cho Tỳ-kheo-ni được sử dụng y tắm. Con cũng xin nguyện trọn đời cung cấp y tắm cho các Tỳ-kheo-ni trong thành Xá-vệ này. Bà lại thưa: Đức Phật dạy có ba loại bệnh, một loại uống thuốc hay không uống thuốc cũng chết. Loại thứ hai uống thuốc hay không uống thuốc đều qua khỏi bệnh. Loại thứ ba, uống thuốc thì mạnh, không uống thuốc thì chết. Cúi xin Phật cho phép các Tỳ-kheo được uống các thứ thuốc. Con cũng xin nguyện trọn đời cung cấp thuốc cho các Tỳ-kheo trong thành Xá-vệ. Bà lại thưa: Đức Phật dạy có ba loại bệnh, một loại tùy theo bệnh được ăn thức ăn, không được ăn thức ăn, tùy theo bệnh đều chết. Loại thứ hai: Tùy theo bệnh được ăn thức ăn, không được ăn thức ăn, tùy theo bệnh đều sống. Loại thứ ba: Tùy theo bệnh được ăn thức ăn thì lành, không được ăn thức ăn thì theo bệnh mà chết. Cúi xin Phật cho phép các Tỳ-kheo được ăn thức ăn tùy theo bệnh. Con cũng xin nguyện trọn đời cung cấp thức ăn tùy theo bệnh cho các Tỳ-kheo ở tại thành Xá-vệ này. Bà

lại thưa: Người nuôi bệnh, nếu phải đi khất thực thì lại không chu toàn việc chăm sóc. Cúi xin Phật cho phép các Tỳ-kheo nuôi người bệnh được nhận thức ăn để nuôi bệnh. Con cũng xin nguyện trọn đời cung cấp thức ăn cho các vị nuôi người bệnh trong thành Xá-vệ này. Bà lại thưa: Tỳ-kheo khách từ xa mới đến quá mệt mỏi, hơn nữa không biết chỗ nào để khất thực. Cúi xin Phật cho phép các Tỳ-kheo nhận thức ăn từ nơi con để Tỳ-kheo khách dùng trong thời gian nghỉ ngơi vì mệt mỏi và chưa biết chỗ khất thực. Con cũng xin nguyện trọn đời cung cấp thức ăn cho quý Tỳ-kheo khách trong thành Xá-vệ này. Bà lại thưa: Nếu có Tỳ-kheo nào đi xa, phải vào thôn khất thực nên đi không kịp bạn đồng hành, hoặc gặp phải đám giặc tháng tám, hay bị lạc đường, cúi xin Phật cho phép các Tỳ-kheo đi xa nhận thức ăn đi xa của con. Con xin nguyện trọn đời cúng dường lương thực đi đường xa cho các Tỳ-kheo trong thành Xá-vệ này. Bà lại thưa: Con nghe Đức Thế Tôn cho phép các Tỳ-kheo ở nước A-na-tần-đầu ăn cháo. Cúi xin Ngài cho phép các Tỳ-kheo được thọ nhận cháo nơi con cúng dường. Con cũng xin nguyện trọn đời cúng dường cháo cho các Tỳ-kheo trong thành Xá-vệ này. Bà lại bạch Đức Phật: Nguyện Đức Thế Tôn, tron đời nhận y phục, ẩm thực, thuốc thang của con. Đức Phật hỏi bà Tỳ-xá-khư: Với sự hiểu biết về ý nghĩa của sự lợi lạc như thế nào mà bà phát chín lời nguyện như trên? Tỳ-xá-khư thưa: Với đất nước này luôn luôn có các Tỳ-kheo ở khắp nơi về vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn, hoặc có trường hợp Tỳ-kheo nào đó ở địa phương nào đó qua đời, đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A na hàm, A-la-hán, con sẽ tìm hiểu, hỏi xem Tỳ-kheo ấy đã từng về thành Xá-vệ này hay không? Nếu được trả lời vị ấy đã từng đến đây, trong lòng con sẽ có được suy nghĩ này: Vị Tỳ-kheo ấy chắc chắn đã từng nhận nơi con, ít nhất là một món cúng dường, chừng ấy thôi cũng đủ để con vui mừng với căn lành được đơm hoa kết trái. Với tâm thiện như vậy, Đức Thế Tôn nói với Tỳ-xá-khư: Cho phép bà thực hiện tám lời nguyện, còn một lời nguyện chót không thể chấp thuận được. Ngay khi ấy, bà Tỳ-xá-khư lấy một chiếc ghế nhỏ ngồi trước Đức Phật, Đức Phật vì bà nói kệ tùy hỷ:

Lòng vui cúng ẩm thực
Cúng dường Phật, Thánh Tăng
Phước lập, xan tham diệt
Thọ báo luôn an lạc
Sinh cõi trời sống lâu
Sinh cõi trần lìa cấu

Pháp cúng dường, quả lớn
Ở đâu cũng mãi vui.

Tiếp theo, Đức Thế Tôn lại giảng nói các pháp vi diệu, Tỳ-xá-khư lại rất vui mừng vì các điều lợi lạc đã được chỉ bày. Đức Thế Tôn và Thánh đệ tử trở về lại Kỳ-hoàn, tập hợp các Tỳ-kheo, khen sự thiểu dục, tri túc, khen giới, khen người trì giới, rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay cho phép các Tỳ-kheo nhận y tắm mưa, các Tỳ-kheo-ni nhận y tắm, nhận thuốc tùy theo bệnh, nhận thức ăn tùy theo bệnh, người nuôi bệnh được nhận thức ăn, Tỳ-kheo khách được nhận thức ăn, Tỳ-kheo đi xa được nhận thức ăn đi đường, và Tỳ-kheo được ăn cháo. Sau khi được Phật cho phép, các Tỳ-kheo nảy sinh ý nghĩ: Đức Phật cho phép ta chứa y tắm mưa, vậy đi tìm xin để cất giữ. Đã không thọ trì, không cho người, không tịnh thí, ôm đòm cả gánh nặng đi đường. Các Tỳ-kheo khác thấy hỏi: Thầy không nghe Đức Phật cấm chứa y dư hay sao? Tỳ-kheo trả lời: Tuy Phật có cấm nhưng lại cho phép chứa y tắm mưa. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Các thầy thường chứa y tắm mưa, không thọ trì, không cho người, không tịnh thí phải không? Các vị trả lời: Đúng như vậy. Các Tỳ-kheo Trưởng lão bằng mọi cách quở trách, rồi bạch lên Đức Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo: Thật sự các ông có như vậy không? Bạch Đức Thế Tôn! Thật sự có như vậy. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách, rồi bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi nên vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào, mùa Xuân còn một tháng, nên tìm y tắm mưa, còn nửa tháng nên dùng. Nếu chưa đến một tháng mà tìm, trước nửa tháng mà dùng, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề"***.

Y tắm mưa: Là y sử dụng để tắm khi trời mưa, khi tắm vào mùa hạ cũng dùng y này. Nếu mùa Xuân còn một tháng, trước đó có người hứa cho y tắm mưa, Tỳ-kheo quen biết nên đến nói: Nay là lúc may, nhuộm y tắm mưa. Nếu nhận được thì tốt, bằng không nên nói lại: Các nơi đều đã may, nhuộm y tắm mưa. Nếu nhận được thì tốt, bằng không lại nên nói: Trước đây người hứa cho Tỳ-kheo đó y tắm mưa, nay chính là lúc cần nhận. Nếu nhận được thì tốt, bằng không, Tỳ-kheo ấy nên đến chỗ khác xin để chứa dùng, cho đến nữa tháng tám, tức một trăm ba mươi lăm ngày. Nếu quá thời hạn ấy, không làm y khác, không thọ trì, không cho người khác, không tịnh thí, phạm Đột-kiết-la. Sa-di phạm Đột-kiết-la.

Xong giới thứ mười bảy

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Lúc ấy, Lục quần Tỳ-kheo đến thôn nhà buôn. Khách buôn nói: Trưởng lão an cư nơi đây đi. Sau chuyến đi, chúng tôi về sẽ cúng dường phẩm vật an cư. Lục quần Tỳ-kheo nói: Muốn chúng tôi ở lại đây an cư thì phải cúng cho chúng tôi, trong khi an cư chúng tôi may y, an cư xong chúng mặc đến thăm viếng Đức Phật. Khách buôn cùng nhau bàn bạc: Chúng ta nên cúng trước phẩm vật an cư để các Tỳ-kheo ở lại, như vậy là gia đình chúng ta kẻ lớn người nhỏ đều được nghe pháp, thọ tám phần giới, giữ gìn trong sạch thân, khẩu, ý. Họ thống nhất việc quyên góp vật phẩm cúng dường sau đó mới lên đường. Nhận được phẩm vật an cư rồi và sau khi các nhà buôn ra đi, Lục quần Tỳ-kheo cũng đi nơi khác. Một thời gian sau, các nhà buôn thu được lợi nhuận và trở về, nói với người trong nhà: Tuy trước đây ta đã cúng phẩm vật an cư cho các Tỳ-kheo rồi, nay ta buôn có lời, an ổn trở về, phải cúng dường thêm, các người cứ an tâm nghe pháp. Người nhà trả lời: Các Tỳ-kheo, sau đó, họ cũng đi. Các nhà buôn lại đến trú xứ gần đó để mời các Tỳ-kheo khác. Các Tỳ-kheo ấy nói: Các người nên cúng dường cho các Tỳ-kheo đã thỉnh trước đây, chúng tôi không được phép nhận phẩm vật cúng dường của các vị.

Khi đó, các nhà buôn nổi giận nói: Bổn ý của chúng tôi cúng dường là để ở lại thôn an cư, nhận phẩm vật rồi lại đi, cùng với kẻ trộm đâu khác gì? Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe được bằng mọi cách quở trách, rồi bạch với Đức Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Lục quần Tỳ-kheo: Các ông thật sự có như vậy không? Bạch Thế Tôn! Có. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách, rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay không được phép trong khi an cư nhận vật phẩm an cư, phạm điều này là tội Đột-kiết-la.

Bấy giờ, nơi biên giới có giặc, Vua Ba-tư-nặc sai Ất-sư-đạt-đa và Phú-lan-na đến dẹp giặc. Hai vị cùng nhau thảo bàn: Nay chúng ta đi hành quân có thể bị bỏ mạng, chúng ta nên đem phẩm vật cúng dường cho Tỳ-kheo. Hai người cùng mang phẩm vật đến chỗ Tỳ-kheo thưa: Nay chúng tôi đi dẹp giặc, sợ không trở về được, xin cúng dường các phẩm vật, mong quý thầy nhận cho. Các Tỳ-kheo nhớ lại điều này: Đức Thế Tôn không cho phép chúng ta trong khi an cư nhận phẩm vật an cư, biết làm thế nào đây! Trình việc ấy lên Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Tôn giả A-nan: Còn bao nhiêu ngày nữa đến ngày Tự tứ? A-nan thưa: Còn mười ngày. Đức Phật bằng mọi cách khen hạnh ít ham muốn, biết đủ, khen giới, khen người trì giới, rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay cho phép các Tỳ-kheo, tiền an cư hay hậu an cư,

còn mười ngày nữa đến ngày Tự tứ, được nhận y cấp thí. Các Tỳ-kheo lại thường cất chứa, không thọ trì, không cho người, không tịnh thí, ôm đòm cả gánh nặng đi du hành khắp nơi. Các Tỳ-kheo Trưởng lão thấy vậy, hỏi: Thầy không nghe Đức Phật cấm chứa y dư hay sao? Vâng, tuy Phật có cấm nhưng lại cho nhận y cấp thí. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Các thầy thường chứa y cấp thí, không thọ trì, không cho người, không tịnh thí phải không? Vâng, đúng như thế. Các Tỳ-kheo Trưởng lão bằng mọi cách quở trách, rồi bạch với Đức Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo: Thật sự các ông có như vậy không? Bạch Thế Tôn, sự thật có như vậy. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay không cho phép thường chứa y cấp thí, không thọ trì, không cho người, không tịnh thí, cho đến thời của y. Vì đã được cho phép đến thời của y, nên các Tỳ-kheo còn chứa quá thời của y. Các Tỳ-kheo Trưởng lão bạch Phật. Nhân việc ấy Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo: Thật sự các ông có như vậy không? Bạch Thế Tôn, có thật như vậy. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách rồi bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi nên vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào tiền an cư còn mười ngày nữa mới đến ngày Tự tứ được y cấp thí, cần thì nhận cất cho đến thời của y, nếu quá, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề"***.

Y cấp thí: Hoặc hành quân, hoặc sản phụ gần sinh, đó là trường hợp được thí cấp thời, qua thời gian ấy không thí được.

Thời của y: Thọ y Ca-hi-na. Xả y Ca-hi-na rồi, gọi là y phi thời. Tỳ-kheo-ni phạm cũng như vậy. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Xong giới thứ mười tám

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Lúc này, không phải thời xin bát, Bạt-nan-đà vẫn đến một nhà buôn, nói: Nay tôi cần bình bát, cho tôi đi! Nhà buôn nói: Đại đức đợi một thời gian ngắn. Nay các nhà có phiên họp, nếu ai đến không đúng giờ phải bị phạt năm trăm tiền. Bạt-nan-đà nói: Tôi được nghe người rất tinh tấn trong việc cung cấp phương tiện hành đạo, tại sao nay lại bỏ việc làm công đức này mà lại ưu tiên coi trọng việc đời. Nghe những lời như vậy, người nhà buôn thức tỉnh nghĩ ngợi: Dù có bị phạt, việc quan trọng này ta cũng phải thực hiện trước. Người nhà buôn liền đi mua bát cúng cho Bạt-nan-đà, sau đó mới đi họp. Rõ ràng phải đến trễ giờ, thấy ông ta đến mọi người đều nói: Phải

phạt tội đi trễ giờ. Người nhà buôn nói: Tôi không phải vì việc riêng mà vi phạm quy chế của quý vị. Có một Sa-môn đến tôi xin bình bát, không thể không cho, phải lo cho xong, cho nên đến trễ.

Người không có lòng vui tin theo Phật pháp nói: Vì một Sa-môn mà ông vi phạm quy chế của nhiều người, phải phạt thật nặng là xứng đáng. Họ thi hành ngay. Bị phạt quá nặng, người nhà buôn bực tức, giận dữ nói: Sa-môn Thích tử chẳng biết điều chút nào, bảo chờ không chịu, để đến nỗi tôi bị phạt nặng như thế này. Mọi người nặng lời, nặng tiếng chê trách: Các Sa-môn Thích tử này thường nói biết điều, nào là ít ham muốn, biết vừa đủ, mà phi thời đến người cưỡng bức xin cho được, họ không có hạnh Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách rồi bạch với Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Bạt-nan-đà: Thật sự ông có như vậy không? Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật có như vậy. Đức Thế Tôn bằng mọi lời lẽ quở trách nặng nề rồi hỏi các Tỳ-kheo: Ý các ông thế nào? Bát không tỳ vết hàn gắn ấy phải là bát không? Đáp: Là bát. Bát bị hàn gắn từ một đường cho đến năm đường ấy là bát phải không? Vâng là bát. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Bát lành lặn, bát có dấu hàn gắn từ một đường cho đến bốn đường là bát, bát hàn gắn năm đường không phải là bát. Do mười điều lợi nên vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào bát chưa đủ năm đường hàn gắn, lại xin bát mới, vì muốn đẹp, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".***

Bát ấy nên xả giữa Tăng, Tăng nên lấy cái bát chót (bát không vị nào lấy) đưa cho và nói: Thầy nên thọ trì cái bát này cho đến vỡ. Pháp xả bát là như vậy.

Bát có ba loại: Bát sắt, Bát-tô ma, bát sành. Lại có ba cỡ: Lớn, nhỏ và vừa. Lớn là đựng được ba bát cơm của tín thí, trừ canh và rau. Nhỏ là đựng được một bát cơm của tín thí, trừ canh và rau. Vừa là chặng giữa của cỡ lớn và cỡ nhỏ. Vì muốn đẹp: Mong cầu bền chắc và tốt. Nếu đã có bát không hàn gắn bốn đường lại xin bát lành lặn cho đến hàn gắn bốn đường, nhận được, đều phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Nếu đã có bát lành lặn, cho đến bát hàn gắn bốn đường, lại xin bát ràng rịt năm đường, nhận được, đều phạm Đột-kiết-la.

Nên xả giữa Tăng: Bát mới nhận được nên xả cho chúng Tăng, không được xả cho một, hai, ba người. Pháp xả: Đương sự phải đến giữa Tăng thưa: Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là _có bát chưa đủ năm đường hàn gắn, lại xin bát mới, phạm Xả đọa, nay xả cho Tăng. Đây là lời tác bạch. Tăng nên bạch nhị Yết-ma sai Tỳ-kheo biết

pháp, đến giữa Tăng thực hành pháp xả, một Tỳ-kheo xướng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là _có bát chưa đủ năm đường ràng, lại xin bát mới, nay xả cho Tăng. Nay Tăng sai Tỳ-kheo này tên là _làm người hành bát. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch. Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là _có bát chưa đủ năm đường hàn, lại xin bát mới, nay xả cho Tăng. Tăng nay sai Tỳ-kheo tên là _làm người hành bát. Các Trưởng lão nào đồng ý thì im lặng, vị nào không đồng ý xin nói. Tăng đã sai Tỳ-kheo tên là _làm người hành bát rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc như vậy, Tỳ-kheo này nên công bố và tất cả Tỳ-kheo đều mang bát của mình đến. Sau đó người hành bát đem bát xả đó tới trước Thượng tọa, hỏi: Thầy cần cái bát này không? Nếu vị Thượng tọa nói cần thì người hành bát lấy bát của Thượng tọa xem xét. Nếu Thượng tọa không có bát, hay bát quá lớn, hoặc quá nhỏ, hoặc lủng lỗ, méo mó thì không nên đổi. Nếu không có năm trường hợp trên thì nên trao cho (tức đổi). Đưa rồi, lấy bát của Thượng tọa đem đến vị Thượng tọa thứ hai, cho đến vị mới thọ giới Cụ túc cũng làm y như vậy. Tăng nên lấy bát tối hậu này (tức cái bát sau cùng không ai lấy) trao cho vị Tỳ-kheo xả bát. Trường hợp hành bát, không có vị nào lấy thì cho phép hoàn bát đó lại cho đương sự. Tăng nên có lời dạy: Đây là bát của thầy. Thầy phải hết lòng trân trọng hộ trì, đừng đặt bừa lên đất, đừng đựng những đồ thừa thãi, đừng đựng thức ăn cách đêm, đừng đựng nước nóng, đừng đựng hương, đừng đựng thuốc, cần trân trọng gìn giữ như thế. Nếu bát bị bể thì cho phép thầy xin cái khác. Tỳ-kheo-ni cũng thi hành như vậy. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Xong giới thứ mười chín

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Bấy giờ, Bạt-nan-đà nhận được nhiều bát, mỗi cái dùng năm, sáu ngày lại đem để dồn xếp xó. Như vậy số bát cũ chỗ nào cũng có để. Các Trưởng giả thấy vậy hỏi: Bát của ai chất đống đây? Có ai đó nói: Của Bạt-nan-đà. Các Trưởng giả nói: Sa-môn Thích tử thường nói thiểu dục, tri túc, mà nay không hề nhàm chán, thu gom chất chứa như người buôn bán bát, không có hạnh của Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, rồi cùng đưa đến chỗ Đức Phật, bạch lên Ngài sự việc ấy. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Bạt-nan-đà: Thật sự ông có như vậy không? Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật có như vậy. Đức Phật

quở trách nghiêm khắc rồi bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào chứa bát dư cho đến một đêm, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".***

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo ở riêng một mình, nhận được hai cái bát, lại khơi dậy ý nghĩ: Đức Phật không cho phép ta chứa bát dư quá một đêm. Với ý nghĩ này, vị Tỳ-kheo liền đem một bát cho Tỳ-kheo khác. Sau khi cho, chiếc bát của Tỳ-kheo lại bị bể, không có bát để du hành. Các Tỳ-kheo hỏi: Trước đây thầy có hai cái bát, nay tại sao không còn cái nào? Tỳ-kheo trả lời bằng cách kể lại vấn đề. Các Tỳ-kheo đem sự việc ấy bạch Đức Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Tỳ-kheo kia: Ông đem bát cho một thầy khác, sau đó được mấy ngày thì bát của ông bị bể? Bạch Thế Tôn, mười ngày. Đức Phật khen hạnh ít ham muốn, biết đủ, khen giới, khen người trì giới, rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay giới này nên nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào chứa bát dư cho đến mười ngày, nếu quá, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề"***.

Khi nhận được hai bát thì nên hỏi Hòa thượng, A-xà-lê: Trong hai chiếc bát này cái nào tốt hơn? Nếu Hòa thượng, A-xà-lê không khéo phân biệt được thì nên dùng mỗi cái năm ngày, qua đó tự biết cái nào tốt hơn thì gìn giữ thọ trì, cái không như ý thì cho người. Sa-di phạm Đột-kiết-la.

Xong giới thứ hai mươi

Đức Phật ở tại ấp A-đồ-tỳ. Lúc này, các Tỳ-kheo đích thân làm ngọa cụ bằng kiều-xa-da (tơ tằm), tự mình làm lại khiến người làm, tự mình gánh kén cũng khiến người gánh kén, tự mình nấu cũng khiến người nấu. Các Cư sĩ thấy, nói: Chúng ta ươm (nấu) kén Tỳ-kheo cũng ươm kén. Sa-môn Thích tử với ta đâu có khác gì? Những người này thường nói thương xót chúng sinh, nay lại chính mình ươm kén, thật không có hạnh Sa-môn, phá pháp của Sa-môn.

Có một Tỳ-kheo tự mình quay tơ tằm rồi nhờ các Tỳ-kheo khác may ngọa cụ, bị thiếu tơ, đến nhà người làm tơ nói: Tôi đang may ngọa cụ mà lại thiếu tơ, ít nhiều cho tôi được chứ? Người ấy nói: Có thể vì tôi mà ươm cho vậy. Người ấy liền nấu kén trước mặt Tỳ-kheo. Tiếng nhộng khua động trong kén, Tỳ-kheo bảo nhận nó xuống nước sôi. Người ươm tơ tỏ vẻ bực mình mắng ngay: Thầy thường nói không sát sinh mà nay lại bảo người sát sinh, thật không có hạnh Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách,

rồi bạch với Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo: Thật sự các ông có như vậy không? Đáp: Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật có như vậy. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách, rồi bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào làm ngọa cụ mới bằng Kiều-xa-da, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".***

Kiều-xa-da: Tức tơ làm bằng kén.

Ngọa cụ: Nệm nằm cho đến mới thành ba nấc không hư hoại gọi là ngọa cụ. Nên xả cho Tăng không nên xả cho người khác. Tăng nên dùng trải trên đất, hay trên giường dây, giường nằm. Trừ Tỳ-kheo xả ngọa cụ. Ngoài ra tất cả Tăng tùy theo thứ tự mà nằm ngồi. Khởi tâm muốn làm hay chuẩn bị làm đều phạm Đột-kiết-la. Làm thành phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Tuy không tự mình làm, người khác cho mà nhận cũng phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Sa-di phạm Đột-kiết-la.

Xong giới thứ hai mươi mốt.

Đức Phật ở tại thành Câu-xá-di. Khi ấy phần đông người Bạt-kỳ dùng lông dê đen tuyền màu lấp lánh mượt mà rất quyến rũ làm đồ phục sức, ngọa cụ. Các Tỳ-kheo Bạt-kỳ cũng bắt chước làm như vậy. Bất chợt các Cư sĩ vào phòng xem chơi thấy vậy đâm hoảng, e sợ các hào tộc Bạt-kỳ tập hợp để vui chơi. Tiện lúc có người đi qua, các Cư sĩ hỏi: Đây là phục sức của quý nhân nào? Người ấy trả lời: Không phải vật dụng của quý nhân, mà là kiểu học đòi của Tỳ-kheo Bạt-kỳ! Các Cư sĩ dị nghị chê trách: Các Tỳ-kheo mà ăn mặc như nhà Vua, như Đại thần, như hào tộc lúc họ cần chưng diện để lên xe, xuống ngựa. Tôi nghe Tỳ-kheo mặc y cắt rọc, cầu đạo vô vi, nay lo cái mặc sang trọng như thế này chăng! Họ không có hạnh Sa-môn, phá pháp của Sa-môn. Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe thế bằng mọi cách quở trách rồi bạch lên Đức Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Tỳ-kheo kia: Thật sự ông có như vậy không? Dạ thưa: Thật có như vậy, bạch Thế Tôn. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách rồi bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào làm ngọa cụ mới bằng lông dê hoàn toàn màu đen, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".***

Hoàn toàn đen: Lông dê đen hay nhuộm đen. Nên xả cho Tăng, Tăng dùng trải trên giường dây hay ghế ngồi, không được trải trên đất. Ngoài ra như trong giới ngọa cụ bằng Kiều-xa-da đã nói.

Xong giới thứ hai mươi hai

Đức Phật ở tại thành Câu-xá-di. Bấy giờ, các Tỳ-kheo Bạt-kỳ làm ngọa cụ bằng lông dê màu đen trộn thêm một ít lông trắng và lông sắc kém, và cho như thế là tịnh. Các Tỳ-kheo Trưởng lão thấy vậy hỏi: Thầy không nghe Đức Phật cấm làm ngọa cụ bằng lông dê toàn đen hay sao? Tỳ-kheo Bạt-kỳ trả lời: Có nghe, nhưng tôi đã trộn màu trắng và màu sắc kém, đâu phải là toàn đen. Các Tỳ-kheo nói: Toàn đen với đem pha một ít màu tạp thì đâu đủ để khác nhau? Bằng mọi cách quở trách rồi, các Tỳ-kheo bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Tỳ-kheo kia: Thật sự ông có như vậy không? Bạch Đức Thế Tôn! Thật có như vậy. Phật bảo các Tỳ-kheo: Từ nay cho phép các Tỳ-kheo làm ngọa cụ với hai phần lông dê màu toàn đen, phần thứ ba màu trắng, phần thứ tư màu sắc kém. Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào làm ngọa cụ mới nên dùng hai phần lông dê màu đen, phần thứ ba màu trắng, phần thứ tư màu hạ (xám). Nếu làm quá mức lượng này, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề"***. Nếu Tỳ-kheo làm ngọa cụ bốn mươi Ba-la thì nên dùng hai mươi Ba-la lông màu đen, mười Ba-la màu trắng. mười Ba-la màu hạ. Nếu màu đen dư một Ba-la, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Ngoài ra như trong giới làm ngọa cụ bằng lông dê toàn đen đã nói.

Xong giới thứ hai mươi ba

Đức Phật tại thành Câu-xá-di. Lúc ấy, các Tỳ-kheo Bạt-kỳ nảy ra ý nghĩ: Đức Phật đã cho phép chúng ta dùng hai phần lông dê màu đen, phần thứ ba màu trắng, phần thứ tư màu hạ để làm ngọa cụ. Vì thế, họ tìm xin được nhiều ba loại lông dê ấy rồi tự làm và khiến người làm ngọa cụ. Trong các trú xứ không chỗ nào là không có việc làm này. Các Cư sĩ đến thăm chơi, thấy thế bèn hỏi: Vật này của ai? Được trả lời: Của Tỳ-kheo Bạt-kỳ. Các Cư sĩ dị nghị chê trách, như trong giới chứa bát dư đã nói. Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe được việc ấy, bằng mọi các quở trách rồi bạch lên Đức Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Tỳ-kheo kia: Thật sự các ông có như vậy không? Bạch Đức Thế Tôn! Có thật như vậy. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách, rồi bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này nên nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào làm ngọa cụ mới, nên cất để dùng sáu năm, chưa đủ sáu năm, hoặc xả hay không xả lại làm ngọa cụ mới, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".***

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo nhận ra trong ngọa cụ phấn tảo có được

nhiều tiện lợi nên cất giữ cẩn thận. Vì ngọa cụ này khá nặng nên không thể mang theo lúc đi xa. Vị Tỳ-kheo ấy muốn đi từ thành Xá-vệ về ấp Ta-kiệt-đà, không biết làm thế nào để đem theo ngọa cụ ấy, nên bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo cùng đến chỗ Đức Phật bạch lên Ngài. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo này muốn đến ấp Ta-kiệt-đà, vì tấm ngọa cụ nặng, nhưng nhận thấy có điều lợi trong đó, nên không thể xả, lại không thể mang theo được. Tăng nên bạch nhị Yết-ma cho đổi cái nhẹ hơn. Tỳ-kheo nên đến giữa Tăng nói lên lời xin: Tôi Tỳ-kheo tên là _đã gìn giữ ngọa cụ phấn tảo bên mình vì thấy trong ấy có điều lợi. Nay tôi muốn du hành đến chỗ đó, mà ngọa cụ nặng nên không thể mang theo được, xin Tăng cho tôi đổi cái ngọa cụ nhẹ của Tăng. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng xin như vậy. Trong Tăng nên sai một Tỳ-kheo bạch: Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là _tự mình chứa ngọa cụ, thấy trong đó có điều lợi, nay muốn du hành đến chỗ kia, nhưng ngọa cụ nặng không thể mang theo được, đến trước Tăng xin đổi cái nhẹ hơn. Nay Tăng cho đổi. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo này tên là _tự chứa ngọa cụ, thấy trong đó có điều lợi, muốn du hành đến chỗ đó, mà ngọa cụ nặng không thể mang theo được, nên đến xin Tăng đổi cái nhẹ. Nay Tăng cho đổi. Các Trưởng lão nào đồng ý thì im lặng, vị nào không đồng ý xin nói.

Tăng đã đồng ý cho Tỳ-kheo tên là____đổi lấy ngọa cụ nhẹ hơn của Tăng rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào làm ngọa cụ mới, phải thọ trì (chứa sáu năm), chưa đủ sáu năm, hoặc xả hoặc không xả, lại sắm ngọa cụ mới, trừ Tăng Yết-ma, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề"***.

Sáu năm: Là tính đủ ngày trong sáu năm. Ngoài ra, như trong giới làm ngọa cụ bằng lông dê đen đã nói.

Xong giới thứ hai mươi bốn.

Đức Phật ở tại thành Câu-xá-di. Bấy giờ, các người Bạt-kỳ làm Ni-sư-đàn bằng lông dê toàn màu đen, Tỳ-kheo ở Bạt-kỳ cũng xin lông dê để làm. Việc tìm tòi hỏi xin này làm cho các Cư sĩ rất phiền hà, chán nản. Sau đó họ đến trong phòng của Tăng xem, thấy các Tỳ-kheo cất chứa nhiều nệm ngồi bằng lông dê toàn màu đen, nên lắm lời chê

trách, như trong giới làm ngọa cụ toàn đen đã nói. Các Tỳ-kheo Trưởng lão đem những điều đã nghe được, bạch lên Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Tỳ-kheo kia: Thật sự các ông có như vậy không? Dạ thưa, có như vậy, bạch Thế Tôn. Đức Phật bằng mọi hình thức quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào làm Ni-sư-đàn mới nên dùng một miếng bằng một gang tay Đức Thiện Thệ để làm nhằm hoại đi sắc tốt. Nếu không làm hoại sắc, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".***

Một gang tay Đức Thiện Thệ vuông vức hai thước.

Làm hoại sắc: Là tùy ý phủ lên trên cái mới. Ngoài ra, như trong giới làm ngọa cụ bằng lông dê toàn đen đã nói.

Xong giới thứ hai mươi lăm

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Lúc ấy, các Tỳ-kheo người gánh, kẻ vác lông dê đi theo đường. Người đi đường thấy thế đều chê trách nói: Chúng ta vì gia đình, vì miếng cơm manh áo nên phải còng lưng gánh lông dê, các Tỳ-kheo cũng làm như vậy, thì hạng người mặc y hoại sắc cắt rọc, cạo đầu, khất thực cùng ta đâu có khác gì? Họ không làm theo hạnh của Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Có một Tỳ-kheo ở trên núi thường theo thói quen gánh lông dê đi đường, hôm đó quá mệt, lả người, khi về đến trước sân của Tăng phường thì té xỉu xuống đất. Các Tỳ-kheo thấy tưởng là bị ma quỷ nhập vào, liền lấy nước tiểu rưới lên mặt. Tỳ-kheo kia hỏi: Tại sao Trưởng lão lại rưới nước nơi mặt tôi? Trưởng lão đáp: Tôi sợ ma quỷ nhập nơi thầy nên mới xối chứ! Vị Tỳ-kheo tiếp lời: Đâu phải ma quỷ nhập, tại tôi gánh lông dê quá nặng đi đường mỏi mệt nên sốt nóng ngất xỉu thôi. Các Tỳ-kheo nói: Đức Phật chế Tỳ-kheo chỉ thọ trì ba y và bình bát, ví như chim bay được nhờ đôi lông cánh, thầy đâu không nghe mà lại còn gánh thứ ấy? Bằng mọi cách quở trách rồi, các Tỳ-kheo bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Tỳ-kheo kia: Thật sự ông có như vậy không? Bạch Thế Tôn, thật có như vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào gánh lông dê đi đường, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề"***.

Vào một dịp khác, có Cư sĩ vì Tỳ-kheo làm một cái phòng, nghĩ: Tỳ-kheo nào đến ở phòng này thì tôi cúng dường và cung cấp y. Sau đó, có một Tỳ-kheo đến ở, Cư sĩ bèn cúng lông dê, Tỳ-kheo không nhận,

Cư sĩ nói: Con để dồn lông dê với bổn ý là vì Tỳ-kheo chứ không phải vì bản thân. Tỳ-kheo nói: Đức Phật không cho phép tôi tự gánh lông dê thì làm sao nhận được.

Lại có trường hợp Tỳ-kheo cần lông dê làm ngọa cụ, tự mình không biết làm, muốn nhờ Tỳ-kheo khác, nên không dám nhận, đem vấn đề bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Tỳ-kheo kia: Người mà ông muốn nhờ ở cách ông xa gần? Đáp: Bạch Đức Thế Tôn! Ở cách con ba do-tuần. Nghe thế, Đức Thế Tôn liền khen hạnh thiểu dục, tri túc, khen giới, khen người trì giới, rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào nhận được lông dê, nếu cần mang đến địa chỉ nào đó, thì tự mình mang đi và chỉ mang trong phạm vi ba do-tuần, mang đi quá mức định, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".***

Tỳ-kheo nhận được lông dê, cần mang đến địa chỉ nào đó, nên khiến tịnh nhân mang hộ, nếu không có tịnh nhân mới cho phép mình mang, nhưng không được đội trên đầu hay vác nơi lưng, nếu độpi, vác phạm Đột-kiết-la. Sa-di phạm Đột-kiết-la.

Không phạm: Trong phạm vi ba do-tuần, hay lần lượt thay nhau mang, hoặc có người mang thế, hoặc mang trở lại ba do-tuần lần thứ hai, hoặc chỉ mang năm, sáu Ba-la đủ để làm dây lưng hay cái mão...

Xong giới thứ hai mươi sáu

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sai Tỳ-kheo-ni giặt, nhuộm, đập lông dê. Các Tỳ-kheo-ni vì vấn đề cúng dường, không dám từ nan, do vậy công việc càng thêm bề bộn nên phế bỏ việc đọc tụng, tọa thiền, hành đạo. Các Cư sĩ nghe thấy điều này rất bất bình chê bai. Tỳ-kheo-ni Ba-xà-ba-đề cùng năm trăm Tỳ-kheo-ni đến chỗ Đức Phật, như trong giới giặt y cũ đã nói. Nhân việc này, Đức Thế Tôn tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo: Thật sự các ông có như vậy không? Bạch Đức Thế Tôn! Thật sự có như vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách rồi bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào sai Tỳ-kheo-ni giặt, nhuộm, chải lông dê, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề"***.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo có Tỳ-kheo-ni bà con, cũng như trong giới giặt y cũ đã nói. Quý vị bạch Phật, nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, khen hạnh ít ham muốn, biết đủ, khen giới, khen người trì giới, rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-***

kheo nào sai Tỳ-kheo-ni không phải bà con giặt lông dê, hoặc nhuộm, hoặc chải, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề". Ngoài ra, như trong giới giặt y cũ đã nói.

Xong giới thứ hai mươi bảy

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Bấy giờ, Bạt-nan-đà trao đổi mọi thứ, phần lợi thuộc về mình, người khác không bao giờ được lợi từ sự trao đổi đó. Có một ngoại đạo nhận được một tấm vải chưa may thành, mang đến nhà ngoại đạo nói: May thành y cho tôi. Các người nói: Nhà tôi nhiều việc không thể may được. Sa-môn Thích tử nhàn rỗi không có việc gì, lại nhận được nhiều y bố thí, có thể đến đó nhờ may, cũng có thể trao đổi, nhưng Sa-môn kia rất dẻo mồm nổi tiếng là một nhà buôn, ông đến đó nên cẩn thận. Theo lời hướng dẫn, ngoại đạo mang tới nơi Tăng đang cư ngụ dò hỏi: Ai có thể vì tôi may chiếc y này? Quý vị đều nói không thể may được. Đương sự lại hỏi Bạt-nan-đà: Tôi nghe Đại đức có nhiều y đã may xong, có thể đổi cho tôi một cái được không?

Bạt-nan-đà nói: Các ngoại đạo của ông, tâm không dứt khoát, hay thay đổi bất thường, đổi được rồi lại nói tốt, xấu lôi thôi. Nếu sau khi đổi rồi không được nói gì thì tôi đổi cho.

Ngoại đạo nói: Người khác thì có thể đổi ý, chứ tôi thì không bao giờ nói tới, nói lui. Như đắc ý, Bạt-nan-đà lấy một cái y cũ được nhuộm lại bằng nước hồ Kiếp bối, nén ép thật láng để đổi. Ngoại đạo đổi được y rồi, đem về trong chúng của mình. Đồng bạn hỏi: Đã may thành y chưa? Đương sự nói: Đã đổi được y rồi. Đâu đưa chúng tôi xem với! Đương sự liền đem ra trình xem. Các người ngoại đạo xem qua đều lên giọng trách: Ối cha! Đem tấm vải quý giá đổi lấy cái y xấu tệ thế này, khờ thật, chênh lệch gấp năm, sáu lần, phải lấy vải lại thôi. Chúng tôi sẽ cùng nhau bỏ công may cho. Người ngoại đạo liền mang y trả lại, nói với Bạt-nan-đà: Ông là Thích tử, tại sao dối tôi, dùng y xấu tệ thế này đánh tráo cho tôi. Đổi lại cho tôi đi! Nếu không tôi rao truyền tiếng xấu của ông đó. Bạt-nan-đà nói: Tôi biết tâm ngoại đạo không dứt khoát, hay nói tới, nói lui, tôi không muốn đổi kia mà. Vì ông đã một lời dứt khoát nên tôi mới theo ý ông mà đổi, sao bây giờ lại nói như vậy? Tôi không đổi lại đâu! Ngoại đạo bèn la lớn. Các Cư sĩ hỏi: Tại sao ông la lớn thế? Ngoại đạo trả lời bằng cách kể lại chuyện đã xảy ra. Các Cư sĩ chê trách nói: Người đời mua bán sau bảy ngày còn đổi lại được, tại sao Sa-môn mới trong chốc lát lại không đổi được? Hình thức ăn mặc

có khác với người đời, song mua bán thì quá hơn họ! Tiếng xấu ấy lan khắp các nơi. Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe được, bằng mọi cách quở trách rồi bạch lên Đức Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Bạt-nan-đà: Thật sự ông có như vậy không? Dạ thưa có thật như thế, bạch Thế Tôn. Đức Phật bằng mọi cách quở trách, rồi bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào mua bán các thứ để cầu lợi, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".***

Dùng cái đã làm đổi cái đã làm, dùng cái đã làm đổi cái chưa làm, dùng cái đã làm đổi cái làm chưa xong, dùng cái chưa làm đổi cái chưa làm, dùng cái chưa làm đổi cái đã làm, dùng cái chưa làm đổi cái làm chưa xong, dùng cái làm chưa xong đổi cái làm chưa xong, dùng cái chưa xong đổi cái đã làm, dùng cái làm chưa xong đổi cái chưa làm, đều phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Nếu Tỳ-kheo muốn trao đổi nên bảo tịnh nhân nói: Vì tôi lấy vật này đổi vật kia. Hơn nữa, phải với tâm niệm: Phải làm sao cho người kia được lợi hơn ta, ta không nên được lợi hơn người kia. Nếu tự trao đổi thì nên trao đổi với năm chúng xuất gia. Nếu cùng bạch y trao đổi phạm Đột-kiết-la. Tỳ-kheo-ni phạm cũng như vậy. Ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la.

Xong giới thứ hai mươi tám

Đức Phật ở tại thành Vương-xá. Bấy giờ, Nan-đà, Bạt-nan-đà dùng vàng, bạc, tiền bằng vàng, tiền bằng bạc, tiền bằng tạp vật để mua vật dụng hay bán vật dụng, thu vào các loại tiền. Khi ấy có đám cướp đến thành Vương-xá, dò tìm, rình rập các nhà giàu, thấy hai Tỳ-kheo dùng nhiều vàng bạc và tiền mua vào bán ra các vật dụng để thu vàng, tiền vào. Chúng cùng nhau bàn nói: Quan sát nơi thôn ấp này không ai giàu hơn Sa-môn Thích tử. Như vậy nơi A-lan-nhã cướp đoạt của cải Thích tử chắc dễ thôi. Vào ngay hôm sau, chúng đến nơi A-lan-nhã, bắt các Tỳ-kheo ở đấy tra khảo để lấy vàng bạc và các loại tiền. Các Tỳ-kheo nói: Chúng tôi đã xa lìa vàng bạc và tiền, không thọ nhận cất giữ các thứ bất tịnh ấy. Đám cướp nói: Các ông nói dối. Chính tôi thấy Tỳ-kheo dùng nó để mua bán. Họ tra khảo Tỳ-kheo gần chết, rồi lấy hết y, bát đi. Các Tỳ-kheo này chuyển lời quở trách Nan-đà, Bạt-nan-đà: Tại sao xuất gia lại cất chứa vật báu để đến nỗi gây tai họa đến chúng ta. Quý vị bạch Phật, nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Nan-đà, Bạt-nan-đà: Thật sự các ông có như vậy không? Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật

có như vậy. Đức Phật nghiêm khắc quở trách: Các ông là người ngu si, nếu các ông không làm vậy thì các Tỳ-kheo kia đâu có bị tai họa như thế. Bằng mọi cách quở trách xong rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào dùng vàng bạc và các loại tiền mua bán, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".***

Phạm vật nên xả giữa Tăng, không nên dùng một, hai, ba người xả vật. Tỳ-kheo ấy nên bạch Tăng: Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là _dùng vàng bạc và tiền mua bán phạm Xả đọa, nay xin đối trước Tăng xả. Đây là lời tác bạch. Tăng nên bạch nhị Yết-ma, sai một Tỳ-kheo làm người vất bỏ vàng bạc và tiền. Một Tỳ-kheo bạch: Đại đức Tăng xin lắng nghe: Tỳ-kheo này tên... dùng vàng bạc và tiền mua bán, phạm Xả đọa, nay xả cho Tăng. Tăng nên sai Tỳ-kheo tên là _làm người vất bỏ vàng bạc và tiền. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch. Đại đức Tăng xin lắng nghe: Tỳ-kheo ấy tên... dùng vàng bạc và tiền mua bán, phạm Xả đọa, nay xả cho Tăng. Tăng sai Tỳ-kheo tên _làm người vất bỏ vàng bạc và tiền. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng, vị nào không đồng ý xin nói. Tăng đã sai Tỳ-kheo tên _làm người vất bỏ vàng bạc và tiền rồi, Tăng đồng ý nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy. Tỳ-kheo kia nên vất bỏ vật này trong hầm, trong lửa, trong dòng nước, trong đồng hoang, vất bỏ rồi, không nên ghi nhớ chỗ vất bỏ. Hoặc cầm đem bỏ chỗ khác thì không được lấy lại. Tỳ-kheo kia không nên hỏi Tăng: Vật này nên làm thế nào? Tăng cũng không nên bảo phải làm thế này, thế này. Nếu không đem vất bỏ, không hỏi Tăng, bảo tịnh nhân đem đổi lấy thức ăn hay y phục đem đến cho Tăng, Tăng có thể nhận. Nếu đem phân chia thì chỉ có người phạm tội không được nhận phần. Tỳ-kheo-ni phạm cũng như vậy. Ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la.

Không phạm: Tuy đã cho Tỳ-kheo mà Tỳ-kheo không hề biết, tịnh nhân nhận rồi mua tịnh vật.

Xong giới thứ hai mươi chín

Đức Phật ở tại thành Vương-xá. Bấy giờ, Nan-đà, Bạt-nan-đà tự tay cầm vàng bạc và tiền, bảo người cầm, người cho cũng nhận. Các Cư sĩ thấy, chê trách, như trong giới gánh lông dê đã nói. Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe, bằng mọi các quở trách, rồi bạch lên Đức Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Nan-đà và Bạt-nan-đà:

Thật sự hai ông có như vậy không? Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật có như vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***"Tỳ-kheo nào tự mình cầm vàng bạc và tiền, hoặc khiến người cầm hay khởi tâm thọ nhận, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề".*** Ngoài ra, như trong giới sử dụng vàng bạc và tiền đã nói.

Xong giới thứ ba mươi

■